TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
2. Ông Chế Công Nghị

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Ngọc Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
Bị đơn: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L:**

Chị L và anh V tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình *(Nay là xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình)* vào năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, không trung thực trong cuộc sống, có lối sống buông thả, thường xuyên cờ bạc, rượu chè. Chị đã khuyên nhủ anh V rất nhiều nhưng không có sự thay đổi mà ngược lại anh còn tỏ thái độ xem thường, không tôn trọng và xúc phạm chị nhiều hơn. Trước khi chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

việc ly hôn, chị đã tạo điều kiện để anh V sửa chữa sai lầm và tu chí làm ăn nhưng anh V không thay đổi mà còn xúc phạm và thậm chí đánh đập chị. Hiện tại do mâu thuẫn giữa chị và anh V quá trầm trọng, chị không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Văn V.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Nguyễn Hà L1, sinh ngày 18/7/2008. Chị L có nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu L1 cũng thể hiện nguyện vọng muốn được sống với chị sau khi chị và anh V ly hôn. Nguyện vọng của cháu L1 phù hợp với quan điểm của chị nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- *Về tài sản chung:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung của vợ chồng:* Vợ chồng không nợ tài sản của ai và không ai nợ vợ chồng nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của bị đơn Đinh Văn V về việc khởi kiện của nguyên đơn như sau:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan cho anh V một cách hợp lệ. Anh V biết rõ việc chị L đang yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung và Tòa án đang tiến hành xem xét giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh V đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ, tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa và tạo điều kiện cho ông anh V thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án:**

- Về pháp luật tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L ly hôn anh V vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

- *Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị L và cháu Đinh Nguyễn Hà L1. Giao cho chị L trông

nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đinh Nguyễn Hà L1, sinh ngày 18/7/2008. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí:* Buộc chị L chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Đinh Văn V. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký tạm trú và sinh sống thường xuyên tại tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp. Hai người kết hôn tự nguyện và được UBND xã Q, huyện Q *(Nay là thị xã B)*, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 01 năm 2005. Quá trình chung sống của chị L và anh V sau kết hôn không hạnh phúc do thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L khai do anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, không trung thực và có lối sống buông thả, cờ bạc, rượu chè…

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V, triệu tập anh V tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh V cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh V không quan tâm đến việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa anh với chị L.

Xét tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh V đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ anh V. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L ly hôn với anh V là có căn cứ.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị L cũng như xem xét ý kiến của cháu Đinh Nguyễn Hà L1 thấy rằng cần tiếp tục giao cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp. Do chị L không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung:

Do chị L không yêu cầu xem xét giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh V không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí:

Chị L phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Đinh Văn V.

*** Về việc nuôi con chung:**

Giao cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đinh Nguyễn Hà L1, sinh ngày 18/7/2008 từ nay cho đến khi con chung thành niên và tự lập được, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền và lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về án phí:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001189 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Chị Nguyễn Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- CC.THA DS huyện Phú Thiện;
- UBND xã đã ĐKKH;
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn